

Số: 28/2020/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 22 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

V/v công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Bùi Đăng Huy**.

Thư ký phiên họp: Bà **Phạm Thị Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà **Phạm Thị Quyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 51/2020/QĐMPH-ST ngày 15 tháng 6 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh **Đào Đức P**, sinh năm 1989.

ĐKKHKT: Tổ 13, phường S, thị xã B, tỉnh Bắc Cạn.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Hàn Quốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960.

Địa chỉ cư trú: Xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Chị **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1990.

HKTT: Thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ hiện nay: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, ngày 22/02/2013 cùng đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở nhà anh P tại thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Trong thời gian vợ chồng kết hôn thì anh P vẫn đang lao động tại nước ngoài và thường xuyên về Việt Nam thăm gia đình. Anh P và

chị H chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Do hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Khoảng năm 2018 chị H đã chuyển đi khỏi gia đình nhà anh P. Từ năm 2019 đến nay thì anh P và chị H ly thân, hoàn toàn chấm dứt tình cảm vợ chồng, không liên lạc với nhau, cả hai đều xác định không thể tiếp tục mối quan hệ vợ chồng. Đến nay anh P và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh P và chị H có 02 con chung gồm Đào Nguyễn Mai A, sinh ngày 13/02/2011 và Đào Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 17/4/2015. Hiện hai cháu đang ở cùng với bà nội là bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960 địa chỉ tại xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Khi ly hôn anh P và chị H đã thống nhất chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đào Nguyễn Mai A, sinh ngày 13/02/2011 đến khi trưởng thành; Anh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đào Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 17/4/2015 đến khi trưởng thành, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Cháu Mai A có đơn đề nghị xin được ở với mẹ là chị H. Tuy nhiên do anh P đang ở Hàn Quốc nên anh P và chị H nhất trí để mẹ đẻ anh P là bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960, địa chỉ tại Xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương tiếp tục thay anh P chăm sóc cháu B trong thời gian anh P không ở Việt Nam, chi phí chăm sóc do các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà H trình bày bà đồng ý thay anh P chăm sóc cháu B trong thời gian anh P không ở Việt Nam.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh P và chị H cùng xác định không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh P tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Phong và chị H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn. Chị Nguyễn Ngọc H hiện đang sinh sống ở Việt Nam, anh Đào Đắc P hiện đang sinh sống ở Hàn Quốc nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Theo Công văn của Cục quản lý xuất nhập cảnh, lần gần nhất anh P xuất cảnh là vào ngày 01/9/2019. Từ đó đến nay anh P chưa nhập cảnh lần nào. Đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt của anh P vào ngày 26/8/2019 đều có xác nhận của UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương nên được công nhận là hợp pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 478 BLTTDS.

Anh Đào Đắc P hiện nay sinh sống ở Hàn Quốc không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bà Hoàng Thị H giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án.

Bà H đồng ý nhận ủy quyền của anh P để giao nộp và nhận các tài liệu, giấy tờ, quyết định của tòa án và xác định sẽ có trách nhiệm thông báo và giao lại cho anh P các giấy tờ, tài liệu, quyết định của tòa án.

Tại phiên họp anh P và chị H vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, ngày 22/02/2013 cùng đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương nên là hôn nhân hợp pháp. Anh P và chị H chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Do hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Khoảng năm 2018 chị H đã chuyển đi khỏi gia đình nhà anh P. Từ năm 2019 đến nay thì anh P và chị H ly thân, hoàn toàn chấm dứt tình cảm vợ chồng, không liên lạc với nhau, cả hai đều xác định không thể tiếp tục mối quan hệ vợ chồng.

Như vậy tình trạng vợ chồng giữa anh P và chị H đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Xét thấy thỏa thuận của anh chị phù hợp với nguyện vọng con chung và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận, giao con chung Đào Nguyễn Mai A, sinh ngày 13/02/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; giao con chung Đào Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 17/4/2015 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và do mẹ đẻ của anh P là bà H chăm sóc thay trong thời gian anh P không ở Việt Nam. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Chi phí chăm sóc cháu B do bà H và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí: Anh P tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về hướng giải quyết: Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh P và chị H. Về con chung, công nhận sự thỏa thuận của anh P và chị H, giao cháu Mai A cho chị H nuôi dưỡng; giao cháu Ngọc B cho anh P nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Trong thời gian anh P không ở Việt Nam thì cháu Ngọc B do mẹ đẻ của anh P là bà H chăm sóc thay, chi phí chăm sóc do các bên tự thỏa thuận nên không xem xét. Chấp nhận sự tự nguyện của anh P về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đào Đắc P và chị Nguyễn Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Đào Đắc P và chị Nguyễn Ngọc H về việc chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đào Nguyễn Mai A, sinh ngày 13/02/2011 đến khi trưởng thành; anh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đào Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 17/4/2015 đến khi trưởng thành và do bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960, địa chỉ tại Xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương tiếp tục thay anh Phong chăm sóc trong thời gian anh P không ở Việt Nam. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Đào Đắc P và chị Nguyễn Ngọc H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở và quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

3. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đào Đắc P về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng do anh P đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2018/0000769 ngày 08/01/2020. Anh P đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 22/6/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- UBND xã C, huyện C.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

THẨM PHÁN

Bùi Đăng Huy